

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 192/QĐ - HĐT

Đăk Mil, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo, năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số: 2027/QĐ-SGDĐT của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc thành lập Hội đồng trường THPT Trần Hưng Đạo nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2023 - 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo, năm học 2023 – 2024.

Điều 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan căn cứ vị trí công tác để thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo, năm học 2023 - 2024.

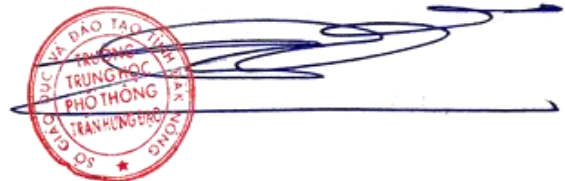
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cá nhân có tên tại điều 2 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Công đoàn ngành GD (Báo cáo);
- Như điều 2 (t/hiện);
- Lưu: Văn thư.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Công Nhị

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo

Năm học 2023 – 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 192/QĐ-HĐT, ngày 02/10/2023
của Chủ tịch Hội đồng trường THPT Trần Hưng Đạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Quy chế thực hiện dân chủ giáo dục của trường THPT Trần Hưng Đạo là nội dung cụ thể hoá và nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục theo phương châm: “Giáo viên được biết - Giáo viên được bàn - Giáo viên cùng làm - Giáo viên kiểm tra quản lí trường học” thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp - dân chủ đại diện, đảm bảo cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học, các tổ chức được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng nhà trường.

2. Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng.

3. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 2. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của chi bộ Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hội đồng trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật (dân chủ “quá trớn”, vì động cơ cá nhân, chia rẽ, bè phái, làm ảnh hưởng đoàn kết tập thể..), xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân, tập thể.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ủy quyền cho các Phó Hiệu trưởng, các trưởng bộ phận cấp dưới xử lí công việc trong phạm vi được uỷ quyền, định kì hoặc khi cần thiết đột xuất; Hiệu

trưởng làm việc với các trưởng bộ phận cấp dưới, trực tiếp giải quyết kịp thời các ý kiến đề nghị của cấp dưới.

3. Chỉ định, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các tổ trưởng, phó tổ trưởng, thư kí, phụ trách các phòng học bộ môn, thực hiện công tác tổ chức cán bộ và thông báo cho các thành viên biết.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, phụ trách điều hành, kiểm tra hoạt động các bộ phận cấp dưới và chịu trách nhiệm về những sai lầm, khuyết điểm của các bộ phận cấp dưới nếu do nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

5. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

6. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, họp lãnh đạo mở rộng, họp toàn thể cơ quan hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.

7. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

8. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

9. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

11. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời, đúng quy định các kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao.

12. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

13. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bưng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không

dân chủ khác trong nhà trường.

14. Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động của nhà trường mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Khi có một phần ba cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị yêu cầu hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thấy cần thiết thì triệu tập hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, của cơ quan, đơn vị bất thường. Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể hoặc đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

15. Phát huy vai trò tích cực chủ động tham mưu, đề xuất của các trưởng bộ phận với thái độ khuyến khích những thông tin, báo cáo trung thực, khách quan để xây dựng các văn bản, kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhất.

16. Không giải quyết những ý kiến, khiếu nại không có cơ sở, ý kiến ngoài hội nghị, đơn thư photocopy, tố cáo nặc danh hoặc khiếu nại những vấn đề cũ không có thêm chứng cứ mới. Đồng thời xử lý kịp thời đúng quy định những nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động báo cáo phản ánh sai sự thật, khiếu nại, tố cáo vượt cấp theo quy định.

17. Xử lý kịp thời và nghiêm minh những trường hợp làm ảnh hưởng xấu đến tập thể, cá nhân, xúc phạm đến danh dự và uy tín của cá nhân và tập thể trong phạm vi quyền hạn.

Điều 4. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến trong hoạt động của nhà trường; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

4. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật

trong hoạt động của nhà trường.

Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng

1. Đối với tổ chuyên môn

a) Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

b) Tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn của từng bộ môn mình đảm nhiệm.

c) Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong đơn vị.

d) Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

e) Quản lý, theo dõi, hướng dẫn tổ viên thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ; xây dựng nội quy hoạt động của tổ, phân công giảng dạy cho các thành viên trên cơ sở trình độ, năng lực chuyên môn, công bằng, khách quan.

f) Xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của các thành viên trong tổ. Nếu vượt quá thẩm quyền giải quyết thì tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khi phát sinh khiếu nại, tố cáo, tránh tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp..

2. Đối với tổ Văn phòng

a) Niêm yết công khai các nội dung, các loại mẫu đơn, hồ sơ, phí, lệ phí, kinh phí cơ quan...theo quy định cho từng công việc và hướng dẫn thủ tục giải quyết cho từng công việc.

b) Quy định thời gian xử lý công việc, có trách nhiệm chuẩn bị nội dung trả lời, giải đáp chất vấn liên quan đến công tác tài chính trong phạm vi chức năng mình phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường;

c) Lập và công khai kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần của tổ chức mình phụ trách trên cơ sở có sự đóng góp ý kiến của các thành viên và phê duyệt của cấp trên;

d) Theo dõi, xử lý kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các thành viên, nếu vượt quá thẩm quyền xử lý thì báo cáo hiệu trưởng xem xét giải quyết.

2. Ban nề nếp: có trách nhiệm duy trì nề nếp, kỉ cương trường học, phát hiện và báo cáo kịp thời với lãnh đạo nhà trường, thông báo kịp thời với giáo viên chủ nhiệm những trường hợp học sinh vi phạm pháp luật, Điều lệ trường trung học và nội quy của nhà trường, đề xuất những trường hợp khen thưởng và kỉ luật học sinh một cách khách quan và dân chủ.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a) Xây dựng mối quan hệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giải quyết những vấn đề liên quan đến học sinh.

b) Vận động các cha mẹ học sinh khác cùng tham gia thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện các chủ trương, chế độ chính sách hay nghĩa vụ đóng góp theo đúng quy định và theo sự thống nhất của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

c) Phản ánh, trao đổi, góp ý trực tiếp với nhà trường hoặc thông qua Ban đại diện về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

4. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Mục 2

NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 8. Những việc hiệu trưởng phải công khai

1. Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các nội quy, quy chế của nhà trường;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của nhà trường;

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của

pháp luật;

- g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường;
- h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật:

- a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- b) Tất cả các quy định của nhà trường liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;
- c) Những thông tin về kết quả học tập - rèn luyện và nghĩa vụ đóng góp theo quy định;
- d) Công tác tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của nhà trường;
- e) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 9. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, các cơ sở giáo dục áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

- a) Niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường;
- b) Thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của nhà trường; thông báo tại các cuộc họp của nhà trường;
- c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;
- d) Thông báo cho trưởng các tổ chức, đoàn thể, tổ trưởng, phó tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng và yêu cầu thông báo đến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- đ) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;
- e) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường qua hệ thống SMAS, ZALO, EMAIL, FACEBOOK..;
- g) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo;

- Niêm yết ở bảng tin của nhà trường - đoàn thể, qua thực hiện kế hoạch của giáo viên chủ nhiệm lớp;

- Qua sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình, bằng thông báo trực tiếp của GVCN, hoặc qua hội nghị cha mẹ học sinh.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được nhà trường công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Mục 3

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 10. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

b) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường;

c) Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường;

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường;

đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân;

e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động;

h) Các nội quy, quy chế của nhà trường.

2. Những việc người học tham gia ý kiến:
- a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của nhà trường;
 - b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp;
 - c) Chế độ chính sách của Nhà nước;
 - d) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến người học;
 - đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong nhà trường có liên quan đến người học.

Điều 11. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung hoạt động, nhà trường áp dụng những hình thức sau:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đoàn thể trong nhà trường với hiệu trưởng.
2. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, các cuộc họp của nhà trường; thông qua đối thoại.
3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học tham gia ý kiến.
4. Thông qua hộp thư điện tử của đơn vị để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến.

Mục 4

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 12. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ khác.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong nhà trường.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

Điều 13. Hình thức giám sát, kiểm tra

Nhà trường tổ chức để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động giám sát, kiểm tra thông qua các hình thức sau:

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường. Trong trường hợp cần thiết (có cơ sở cụ thể) có yêu cầu kiểm tra các cá nhân, tổ chức thì Ban Thanh tra nhân dân phải báo cáo và được sự đồng ý của Hiệu trưởng, Bí thư

Chi bộ Đảng (đối với đoàn thể) thì mới kiểm tra trong phạm vi liên quan theo đúng tiến trình luật định. Phải tuyệt đối đảm bảo bí mật thông tin (Khi chưa có kết luận của cấp trên) và Ban Thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm trước kết quả thanh tra của mình.

2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của nhà trường.

3. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 14. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo tổ Văn phòng cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan đến nhà trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công

dân, tổ chức.

Điều 16. Đối thoại tại cơ sở giáo dục

1. Đối thoại tại cơ sở giáo dục được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của nhà trường.

Điều 17. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp trên xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

Trường hợp khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 18. Quan hệ giữa hiệu trưởng với trưởng các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn

1. Thông báo cho trưởng các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của cơ quan, đơn vị cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn. Khi người đứng đầu tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đến cơ sở trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của tổ chức đoàn thể, tổ

chuyên môn; phải xử lý nghiêm khắc những nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với người đứng đầu các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn. Khi người đứng đầu các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

Điều 19. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

2. Thay mặt nhà trường làm công tác tham mưu, đề xuất, giao thiệp với chính quyền địa phương, các ban ngành liên quan để nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ mọi mặt, đủ điều kiện để xây dựng nhà trường lớn mạnh.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, nhà trường gửi báo cáo tình hình thực hiện dân chủ tại đơn vị của năm học trước liền kề về cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi và tổng hợp báo cáo.

2. Hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học, các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

3. Nhà trường, các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ sẽ được khen thưởng; vi phạm quy chế dân chủ sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật;

4. Các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng vận dụng quy chế này để xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của tổ chức mình.

Điều 21. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

a) Quy chế này có hiệu lực thi hành từ năm học 2023 - 2024.

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng và toàn thể nhà giáo, người lao động, người học trường THPT Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.